

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC  
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1478/QĐ-CTHADS

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

#### VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu về việc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu về việc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện Quyết định này. /



- Nơi nhận:*
- Vụ KHTC-TCTHADS;
  - Kho bạc NN tỉnh Bạc Liêu;
  - Các đơn vị trực thuộc;
  - Lưu: VT. KTT.



**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Quốc Minh**



TỔNG CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ  
CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH BẠC LIÊU  
Chương: 014

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Cục Trưởng Cục Thị hành an dân sự tỉnh Bạc Liêu)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục MSDNS 1054442 MKBN 0911	TP. Bạc Liêu MSDNS 1054966 MKBN 0911	H. Vĩnh Lợi MSDNS 1055251 MKBN 0917	H. Hòa Bình MSDNS 1035670 MKBN 0913	H. Phước Long MSDNS 1055143 MKBN 0912	H. Hồng Dân MSDNS 1035669 MKBN 0915	TX. Giá Rai MSDNS 1055137 MKBN 0914	H. Đông Hải MSDNS 1035673 MKBN 0916
1	2	3	4=5+6+...+12	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>372.000.000</b>	<b>868.000.000</b>	<b>388.000.000</b>	<b>356.000.000</b>	<b>210.000.000</b>	<b>178.000.000</b>	<b>183.000.000</b>	<b>461.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>372.000.000</b>	<b>868.000.000</b>	<b>388.000.000</b>	<b>356.000.000</b>	<b>210.000.000</b>	<b>178.000.000</b>	<b>183.000.000</b>	<b>461.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Phí thi hành án</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>3.016.000.000</b>	<b>372.000.000</b>	<b>868.000.000</b>	<b>388.000.000</b>	<b>356.000.000</b>	<b>210.000.000</b>	<b>178.000.000</b>	<b>183.000.000</b>	<b>461.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Số nộp về Tổng cục</b>	<b>603.200.000</b>	<b>603.200.000</b>	<b>74.400.000</b>	<b>173.600.000</b>	<b>77.600.000</b>	<b>71.200.000</b>	<b>42.000.000</b>	<b>35.600.000</b>	<b>36.600.000</b>	<b>92.200.000</b>
<b>1.2</b>	<b>Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại</b>	<b>1.658.800.000</b>	<b>1.658.800.000</b>	<b>204.600.000</b>	<b>477.400.000</b>	<b>213.400.000</b>	<b>195.800.000</b>	<b>115.500.000</b>	<b>97.900.000</b>	<b>100.650.000</b>	<b>253.550.000</b>
<b>1.3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>754.000.000</b>	<b>754.000.000</b>	<b>93.000.000</b>	<b>217.000.000</b>	<b>97.000.000</b>	<b>89.000.000</b>	<b>52.500.000</b>	<b>44.500.000</b>	<b>45.750.000</b>	<b>115.250.000</b>
<b>2</b>	<b>Phí điều hòa</b>										
<b>2.1</b>	<b>Số phí được điều hòa</b>										
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>8.476.098.000</b>	<b>2.962.211.000</b>	<b>2.559.755.000</b>	<b>2.683.183.000</b>	<b>2.546.143.000</b>	<b>2.550.871.000</b>	<b>2.982.039.000</b>	<b>2.540.035.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>8.476.098.000</b>	<b>2.962.211.000</b>	<b>2.559.755.000</b>	<b>2.683.183.000</b>	<b>2.546.143.000</b>	<b>2.550.871.000</b>	<b>2.982.039.000</b>	<b>2.540.035.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>8.476.098.000</b>	<b>2.962.211.000</b>	<b>2.559.755.000</b>	<b>2.683.183.000</b>	<b>2.546.143.000</b>	<b>2.550.871.000</b>	<b>2.982.039.000</b>	<b>2.540.035.000</b>
	<b>Loại 340 - khoản 341</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>27.300.335.000</b>	<b>8.476.098.000</b>	<b>2.962.211.000</b>	<b>2.559.755.000</b>	<b>2.683.183.000</b>	<b>2.546.143.000</b>	<b>2.550.871.000</b>	<b>2.982.039.000</b>	<b>2.540.035.000</b>
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	<b>23.613.363.000</b>	<b>23.613.363.000</b>	<b>6.530.926.000</b>	<b>2.719.311.000</b>	<b>2.389.555.000</b>	<b>2.449.483.000</b>	<b>2.317.343.000</b>	<b>2.185.671.000</b>	<b>2.698.539.000</b>	<b>2.322.535.000</b>
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	<b>2.787.872.000</b>	<b>2.787.872.000</b>	<b>1.695.872.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>282.000.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 18)	<b>899.100.000</b>	<b>899.100.000</b>	<b>249.300.000</b>	<b>102.900.000</b>	<b>90.200.000</b>	<b>93.700.000</b>	<b>88.800.000</b>	<b>83.200.000</b>	<b>103.500.000</b>	<b>87.500.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Loại 070 - khoản 085</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

ĐVT: đồng

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phụ trách kế toán

*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẠC LIÊU  
Chương: 014

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Cục Trưởng  
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	372.000.000
I	Số thu phí, lệ phí	372.000.000
1	Phí thi hành án	372.000.000
1.1	Số nộp về Tổng cục	74.400.000
1.2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	204.600.000
1.3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	93.000.000
2	Phí điều hòa	0
2.1	Số phí được điều hòa	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.476.098.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.476.098.000
1	Chi quản lý hành chính	8.476.098.000
	Loại 340 - khoản 341	8.476.098.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	6.530.926.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	1.695.872.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 18)	249.300.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
	Loại 070 - khoản 085	0
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Quốc Minh